

Bản án số: 64a /2019/HSPT
Ngày: 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984; nơi thường trú: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn H và con bà Lưu Thị Đ; có vợ: Nghiêm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 15/8/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981; nơi thường trú: thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông: không rõ và con bà Nguyễn Thị B; có vợ: Phạm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 15/8/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, trú tại thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang hiện đang làm thợ xây và bán hàng ăn tối tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Vào buổi tối một ngày khoảng đầu tháng 8 năm 2018, tại phòng trọ ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, L rủ T trộm cắp xe máy của chị Chu Thị B, sinh năm 1989, trú tại thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang hiện đang mở quán cắt tóc ở thôn C, xã T, huyện V gần quán bán hàng ăn tối của T và L, T đồng ý. Đến buổi sáng ngày hôm sau, T mượn xe máy Wave s biển số 98E1- 042.19 của chị B để đi chợ cùng với L. Trong thời gian mượn xe của chị B, T và L đã lấy chìa khóa xe máy của chị B để thuê đánh thêm một chiếc chìa khóa mới mục đích để khi nào chị B để xe máy sơ hở sẽ lấy trộm. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/8/2018, sau khi T và L đi lấy hàng về đến nơi trọ thì thấy chiếc xe máy Wave s biển số 98E1- 042.19 của chị B để ở ngoài cửa quán, cửa khép không có người trông coi. Lúc này, T bảo với L *"anh em mình ra lấy xe của B đi"* thì L đi vào trong phòng trọ lấy chiếc chìa khóa xe máy đánh từ trước, còn T vẫn ngồi trên chiếc xe máy của mình (*T không nhớ biển số*) để quan sát, khi L quay ra thì đi bộ đến chỗ dựng xe máy Wave s biển số 98E1- 042.19, cắm chìa khóa xe vào ổ điện mở khóa, dắt xe xuống dưới lòng đường rồi nổ máy điều khiển xe đi, thấy vậy T điều khiển xe máy đi theo sau. Khi đi đến khu vực chợ M, xã H, huyện V, cả hai đỗ xe lại, L mở cốp xe kiểm tra phát hiện trong cốp có 01 đăng ký xe mang tên Chu Thị B, sau đó cả hai tiếp tục đi xuống Bệnh viện Quân y 110 Bắc Ninh. Khi đến Bệnh viện Quân y 110 thì L vào trong Bệnh viện gửi xe còn T đứng ở ngoài chờ, sau khi L gửi được xe thì T điều khiển xe chở L, cả hai cùng về thôn C, xã T, huyện V. Ngày hôm sau 05/8/2018, L gọi điện thoại cho anh Lưu Văn H, sinh năm 1986 ở thôn X, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang hỏi có mua xe trên với giá 6.000.000đồng không thì H nói không mua, để H điện cho cho cháu là anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1997 ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, sau khi được anh H gọi điện thì anh Đ đồng ý mua và hẹn đi xem xe. Đến buổi trưa cùng ngày 05/8/2018 anh Huân điện lại cho Luận bảo dẫn đi xem xe, đến khoảng 14 giờ cùng ngày L đưa anh H, anh Đ xuống Bệnh viện Quân y 110, đến nơi thì anh Đ và L vào trong xem xe còn anh H đứng ngoài cổng đợi (*tại đây theo L khai Luận đã nói rõ cho anh Đ biết là xe do trộm cắp mà có, Đ không thừa nhận việc L nói cho biết xe là do trộm cắp mà có*). Sau đó L đi chiếc xe trên về nhà anh Đ bán cho anh Đ với giá là 6.000.0000 triệu đồng, L đã giao đăng ký xe cho anh Đ. Sau khi mua được xe thì anh Đ đã tháo biển số xe ra lắp biển số 98K9- 0508 của gia đình vào để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày

09/8/2018, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên thông báo là xe vật chứng vụ án trộm cắp nên cùng ngày anh Đ đã giao nộp chiếc xe trên cùng với Đăng ký xe và biển số 98E1- 042.19.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 15/8/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 15/8/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 06/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không thắc mắc về tội danh.

Bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị hưởng án treo vì nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị hưởng án treo vì làm ăn thua lỗ buồn chán uống rượu vào không làm chủ được bản thân đã phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 8 năm 2018, tại trước cửa quán cắt tóc tại thôn C, xã T, huyện V của chị Chu Thị B, sinh năm 1989, nơi đang ký HKTT: thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 98E1- 042.19, trị giá 7.000.000 đồng của chị Chu Thị B. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang kết án các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, tội phạm ít nghiêm trọng, giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp được định giá 7.000.000 đồng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, sau khi phạm tội đều đã ra đầu thú và ăn năn hối cải nên cần khoan hồng cho các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo đều có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T và sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 16/5/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 16/5/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng